

THOẢ THUẬN HỢP TÁC BIÊN PHÒNG
GIỮA
BỘ QUỐC PHÒNG NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA
VÀ
BỘ QUỐC PHÒNG NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "hai Bên") căn cứ vào "Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới hai nước giữa Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" ký ngày 7 tháng 11 năm 1991 (dưới đây gọi tắt là "Hiệp định tạm thời"), "Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" ký ngày 30 tháng 12 năm 1999 và "Nghị định thư về hợp tác quốc phòng giữa Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" ký ngày 26 tháng 10 năm 2003; để duy trì hoà bình, ổn định và trật tự bình thường của khu vực biên giới đất liền giữa hai nước (dưới đây gọi tắt là "biên giới"), củng cố và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị, đạt được thoả thuận như sau:

Điều 1

Hai Bên triển khai hợp tác về biên phòng nhằm duy trì hoà bình, ổn định và trật tự bình thường ở khu vực biên giới hai nước. Căn cứ vào các Hiệp ước, Hiệp định, Thoả thuận có liên quan được ký kết giữa hai nước và luật pháp của mỗi nước, trong phạm vi thẩm quyền của mình, hai Bên thực hiện các nội dung hợp tác xác định trong bản Thoả thuận này.

Điều 2

Hai Bên triển khai hợp tác trên các mặt và lĩnh vực dưới đây:

1. Cùng trao đổi thông tin giúp cho quản lý, bảo vệ biên giới, cũng như duy trì hoà bình, ổn định và trật tự bình thường trong khu vực biên giới.
2. Cùng bảo vệ đường biên giới, các mốc quốc giới nhận biết biên giới và công trình biên giới không bị xâm hại.

3. Hỗ trợ tìm kiếm người và những của cải khác như gia súc, phương tiện giao thông, khí tài bay... của phía Bên kia vượt biên giới.

4. Theo thẩm quyền, kịp thời hiệp thương xử lý các vấn đề xảy ra trong khu vực biên giới có liên quan đến hai Bên.

5. Triển khai việc đi lại thăm lẫn nhau và hợp tác đào tạo; cùng trao đổi kinh nghiệm quản lý, bảo vệ biên giới.

Điều 3

Hai Bên xác định xây dựng mối liên hệ sau:

1. Lãnh đạo của Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hoặc đại diện được uỷ quyền hai năm gặp gỡ một lần, hiệp thương giải quyết những vấn đề lớn về hợp tác biên phòng song phương. Cuộc gặp được tổ chức luân phiên ở Thủ đô của hai nước hoặc tại địa điểm khác do cơ quan đối ngoại của Bộ Quốc phòng hai nước thoả thuận thống nhất.

2. Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Quân khu 1, Quân khu 3 Quân đội nhân dân Việt Nam và lãnh đạo Quân khu Quảng Châu Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc; lãnh đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Quân khu 2 Quân đội nhân dân Việt Nam và lãnh đạo Quân khu Thành Đô Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc thông thường từ một đến hai năm gặp gỡ một lần để hiệp thương, trao đổi các việc liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới theo chức trách, nhiệm vụ của mình. Cuộc gặp được tổ chức luân phiên ở địa điểm hai bên thống nhất, các vấn đề cụ thể trao đổi thông qua cơ quan đối ngoại của Bộ Quốc phòng hai nước.

3. Đoàn liên hợp của Việt Nam gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng và Đoàn đại biểu Quân khu Quảng Tây Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc; Đoàn liên hợp của Việt Nam gồm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên và Đoàn đại biểu Quân khu tỉnh Vân Nam Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc thông thường gặp gỡ mỗi năm một lần để hiệp thương, giải quyết các vấn đề quan trọng về hợp tác biên phòng trong khu vực quản lý và những vấn đề mà đại diện biên phòng (biên giới) của hai Bên báo cáo lên cấp trên. Cuộc gặp gỡ được tổ chức luân phiên tại thủ phủ tỉnh biên giới của hai Bên hoặc tại thành phố biên giới do hai Bên thống nhất. Công việc cụ thể sẽ được thống nhất qua cơ quan đối ngoại của Bộ Quốc phòng hai nước hoặc liên hệ thông qua Cơ quan đại diện biên phòng (biên giới) của hai Bên.

4. Hai Bên đều thành lập Cơ quan đại diện biên phòng (biên giới) và Trạm gặp gỡ hội đàm, Điểm gặp gỡ tại khu vực biên giới tương ứng của mình. Khu vực quản lý, chức trách, phương thức làm việc và biện pháp liên lạc của Cơ quan đại diện

biên phòng (biên giới) hai Bên được xác định trong phụ lục kèm theo của bản thoả thuận này.

5. Cuộc gặp gỡ định kỳ giữa đại diện các cấp của hai Bên được tổ chức luân phiên ở mỗi nước. Khi có tình huống đột xuất xảy ra, cần thay đổi cuộc gặp, phải kịp thời thông báo cho phía Bên kia.

Điều 4

Hai Bên cùng áp dụng biện pháp, bảo đảm công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa hai nước được tiến hành thuận lợi. Trước khi Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới hai nước có hiệu lực, hai Bên phải nghiêm chỉnh quản lý biên giới theo hiện trạng biên giới khi ký "Hiệp định tạm thời", không được tự tiện thay đổi phạm vi quản lý. Sau khi Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới hai nước có hiệu lực, hai Bên cần nghiêm chỉnh thực thi quản lý theo đường biên giới mới được phân định.

Điều 5

Hai Bên trao đổi kịp thời các thông tin dưới đây:

1. Tình hình thực hiện "Hiệp định tạm thời", Hiệp ước biên giới hai nước và những nhận thức chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Bên.

2. Tình hình người, gia súc, phương tiện giao thông, khí tài bay vv... vượt qua biên giới cũng như người dân biên giới vượt biên chặt phá, thả gia súc, trồng trọt, săn bắn, đánh bắt thuỷ sản và khai thác khoáng sản vv... .

3. Tình hình vượt biên giới để tiến hành khủng bố phá hoại, phạm tội, vi phạm pháp luật vv...mà hai Bên phát hiện hoặc nắm được.

4. Tình hình hỗ trợ tìm kiếm người, cũng như gia súc, phương tiện giao thông, khí tài bay vượt qua biên giới.

5. Tính chất, thời gian, địa điểm và phạm vi của các hoạt động lớn được tổ chức trong khu vực biên giới.

6. Tình hình thiên tai, bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm có khả năng phổ biến, lây lan sang phía Bên kia.

7. Những thông tin khác giúp cho quản lý, bảo vệ biên giới, cũng như duy trì hoà bình, ổn định và trật tự bình thường ở khu vực biên giới.

Những thông tin mà hai Bên cung cấp cho nhau, nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của hai Bên thì không được công khai hoặc tiết lộ cho bên thứ ba.

Điều 6

Hai Bên cùng áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới và duy trì hoà bình, ổn định, trật tự bình thường trong khu vực biên giới.

1. Hai Bên nghiêm cấm các hành vi không hữu nghị nhằm vào phía Bên kia trong khu vực biên giới:

2. Hai Bên nghiêm cấm việc tùy tiện nổ súng, gây nổ trong phạm vi 2 km của mỗi Bên kể từ đường biên giới. Nếu muốn tiến hành hoạt động có thể ảnh hưởng tới an ninh biên giới như đánh nổ, bắn vv... trong phạm vi này cần thông báo trước cho phía Bên kia ít nhất 7 ngày.

3. Hai Bên nghiêm cấm đốt hoang trong phạm vi 1 km của mỗi Bên kể từ đường biên giới.

4. Hai Bên nghiêm cấm vượt biên giới chặt phá, trồng trọt, chăn thả gia súc, săn bắn, đánh bắt thuỷ sản, xây dựng công trình và tiến hành các hoạt động sản xuất khác.

5. Hai Bên đều không được dùng biện pháp, hành động vô nhân đạo đối với người vượt biên giới. Nếu người vượt biên giới chưa gây ra nguy hiểm trực tiếp tới an toàn bản thân của nhân viên biên phòng hoặc cho người khác thì không được sử dụng vũ lực đối với người vượt biên đó. Trước khi buộc phải sử dụng vũ lực đối với người vượt biên giới, nhân viên biên phòng cần phải đưa ra cảnh cáo rõ ràng hoặc bắn mang tính cảnh cáo và không được sử dụng vũ lực quá mức độ cần thiết.

6. Hai Bên phòng chống và ngăn chặn người, cũng như gia súc, phương tiện giao thông, khí tài bay vv... vượt biên giới trái phép hoặc người của hai Bên thông qua biên giới tiến hành hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật.

Điều 7

Trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, hai Bên kịp thời xử lý thoả đáng vấn đề xảy ra trong khu vực biên giới.

1. Khi phát hiện ở vùng gần biên giới có người của phía Bên kia vượt biên, cần ngay tại chỗ khuyến răn người đó quay trở về. Đối với người cố tình không quay trở về, có thể bị tạm bắt giữ. Cơ quan chủ quản mỗi Bên căn cứ theo pháp luật, quy định của nước mình và các Hiệp định, Thoả thuận song phương có liên quan tiến hành điều tra xử lý và nhanh chóng bàn giao cho phía Bên kia.

2. Khi phát hiện ra người dân vượt biên giới chặt phá, trồng trọt, chăn thả gia súc, săn bắn, đánh bắt thuỷ sản hoặc tiến hành các hoạt động sản xuất khác cần ngăn chặn kịp thời và thông báo tình hình cho phía Bên kia, không được có hành động quá khích hoặc làm phức tạp thêm tình hình. Khi cần thiết, đơn vị hữu quan

của hai Bên cần phối hợp chặt chẽ, cùng đến hiện trường điều tra, hiệp thương biện pháp xử lý.

3. Khi phát hiện thấy công trình cố định xây dựng trên đường biên giới, vượt biên giới như: nhà cửa, đường xá, vật thể nhận biết biên giới vv..., hai Bên cần thông qua việc gặp gỡ biên phòng hiệp thương biện pháp xử lý và kịp thời khôi phục nguyên trạng biên giới.

4. Khi phát hiện ở vùng gần biên giới có hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật như: vượt biên trộm cắp, cướp giật, buôn lậu và buôn bán vũ khí đạn dược, chất nổ, ma tuý, chất độc hại, tiền giả, buôn bán phụ nữ trẻ em vv... cần thông báo kịp thời cho phía Bên kia, bàn giao người và đồ vật có liên quan đến vụ án cho cơ quan chủ quản mỗi nước xử lý.

5. Khi phát hiện ở vùng gần biên giới có gia súc vượt biên giới, cần kịp thời thông báo cho phía Bên kia, thoả thuận việc đưa về ngay tại chỗ hoặc ở nơi khác, không được chiếm hữu, cất giấu, sử dụng, giết hại hoặc đem bán gia súc của phía Bên kia.

Điều 8

Để tăng cường tình hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau, vào những ngày lễ tết quan trọng của hai nước, Cơ quan đại diện biên phòng (biên giới) đối diện của hai Bên có thể mời Bên kia đến dự và chúc mừng. Đồng thời, tùy theo điều kiện, tổ chức cho bộ đội biên phòng triển khai các hoạt động như giao lưu văn hoá, thể thao và tham quan... Các vấn đề cụ thể do Cơ quan đại diện biên phòng (biên giới) của hai Bên thống nhất quyết định.

Điều 9

Để tiện cho việc liên lạc gặp gỡ, hai Bên có thể thiết lập đường dây liên lạc bằng điện thoại hữu tuyến giữa các Trạm (Điểm) gặp gỡ hội đàm biên phòng đối diện. Biện pháp cụ thể do đại diện Cơ quan biên phòng (biên giới) đối diện khu vực liên quan của hai Bên cùng hiệp thương xác định.

Điều 10

Nếu xuất hiện ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện thoả thuận này, hai Bên thông qua hiệp thương hữu nghị để giải quyết.

Sau khi bản thoả thuận này có hiệu lực, hai Bên hiệp thương nhất trí thì có thể tiến hành sửa đổi đối với bản Thoả thuận này và bản phụ lục kèm theo.

Điều 11

Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn 5 năm. Trong vòng 6 tháng trước khi Thoả thuận này hết hiệu lực, nếu một Bên không thông báo bằng văn bản cho phía Bên kia đề nghị chấm dứt hiệu lực Thoả thuận này thì Thoả thuận mặc nhiên được gia hạn mỗi lần 5 năm.

Thoả thuận này ký ngày 27 tháng 8 năm 2007 tại Bắc Kinh, thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, hai bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BỘ QUỐC PHÒNG
NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

ĐẠI DIỆN BỘ QUỐC PHÒNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM

THƯỢNG TƯỚNG CÁT CHẤN PHONG

TRUNG TƯỚNG PHẠM HỒNG LỢI

高 振 峰



Phụ lục kèm theo

**KHU VỰC QUẢN LÝ, CHỨC TRÁCH VÀ PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC
CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI)
SONG PHƯƠNG VIỆT-TRUNG**

A- HAI BÊN THÀNH LẬP CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI) TẠI VÙNG BIÊN GIỚI NHƯ SAU:

I- Phía Trung Quốc:

1- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Cảng Phòng Thành, Quảng Tây. Vùng quản lý từ cột mốc số 1 đoạn Đông Hưng đến cột mốc số 33. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm ở Đông Hưng, Thành lập Điểm gặp gỡ ở Than Tán, Động Trung.

2- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Sùng Tả, Quảng Tây. Vùng quản lý từ cột mốc số 33 đoạn Đông Hưng đến cột mốc số 57 tây. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Bằng Tường, Thủy Khẩu. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Bản Làn, Ái Điểm, Bình Nhi Quan, Ná Hoa, Khoa Giáp, Thạc Long.

3- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Bách Sắc, Quảng Tây. Vùng quản lý từ cột mốc số 57 tây đến cột mốc số 24 đoạn 3, Vân Nam. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Long Bang. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Tân Hưng, Nhạc Vu, Mùng Ma, Bách Nam, Ná Bó, Lộng Hợp và Bình Mạnh.

4- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Văn Sơn, Vân Nam. Vùng quản lý từ cột mốc số 24 đoạn 3 đến cột mốc số 22 đoạn 1. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Phú Ninh, Ma Lạt Pha. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Diên Bồng, Đồng Cán, Bát Bó, Dương Vạn, Mãnh Động, Thuyền Đầu, Đô Long, Mao Bình.

5- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Mông Tự, Vân Nam. Khu vực quản lý từ cột mốc số 22 đoạn 1 đến chỗ giao hội của sông Lý Tiên và sông Tháp Nọa. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại huyện Hà Khẩu, Thị trấn Kim Thủy Hà huyện Kim Bình. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Kiều Đầu, Thập Lí Thôn, Bình Hà.

6- Cơ quan đại diện biên giới khu vực Tư Mao, Vân Nam. Khu vực quản lý từ nơi giao hội của sông Lý Tiên và sông Tháp Nọa đến giao điểm biên giới của ba nước Trung Quốc, Việt Nam và Lào. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Giang Thành. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Long Phú.

Đại diện biên giới của 6 khu vực nói trên do lãnh đạo bộ đội biên phòng hoặc Quận phân khu của khu vực đó đảm nhận. Phó đại diện biên giới lần lượt do lãnh đạo bộ đội biên phòng hoặc Trạm gặp gỡ hội đàm khu vực đó đảm nhận.

II- Phía Việt Nam.

1- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực thị xã Móng Cái, huyện Hải Hà, Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh. Vùng quản lý từ cột mốc số 1 đến cột mốc số 33 Bình Liêu. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Thị xã Móng Cái. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Ka long, Hoàn Mô tỉnh Quảng Ninh.

2- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh, huyện Đình Lập, Lộc Bình, Cao Lộc, Văn Lãng, Tràng Định tỉnh Lạng Sơn; huyện Phục Hoà, Hạ Lang, Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Vùng quản lý từ cột mốc số 33 Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đến cột mốc số 57 tây, Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, Phục Hoà tỉnh Cao Bằng. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Tú Mịch, Thị trấn Đồng Đăng, Đào Viên tỉnh Lạng Sơn và Thị Hoa, Lý Quốc tỉnh Cao Bằng.

3- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực huyện Trùng Khánh, Trà Lĩnh, Hà Quảng, Thông Nông, Bảo Lạc, Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng; huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang. Vùng quản lý từ cột mốc số 57 tây, Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng đến cột mốc số 24 đoạn 3, Mèo Vạc tỉnh Hà Giang. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Đàm Thủy, Ngọc Khê, Hùng Quốc, Sóc Hà, La Kéo, Cần Yên, Cốc Pàng tỉnh Cao Bằng.

4- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực huyện Mèo Vạc, Đông Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần tỉnh Hà Giang; huyện Xi Ma Cai, Mường Khương tỉnh Lào Cai. Vùng quản lý từ cột mốc số 24 đoạn 3, Mèo Vạc tỉnh Hà Giang đến cột mốc số 22 đoạn 1, Mường Khương tỉnh Lào Cai. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Mèo Vạc, Vị Xuyên tỉnh Hà Giang. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Thượng Phùng, Thị trấn Phó Bảng, Nghĩa Thuận, Bạch Đích, Thanh Thủy, Xín Mần tỉnh Hà Giang; Xi Ma Cai tỉnh Lào Cai.

5- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực huyện Mường Khương, thị xã Lào Cai, huyện Bảo Thắng, huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai; huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè tỉnh Lai Châu. Khu vực quản lý từ cột mốc số 22 đoạn 1 Mường Khương tỉnh Lào Cai đến nơi giao hội của sông Lý Tiên và sông Tháp Noa, Mường Tè tỉnh Lai Châu. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Mường Khương, Thị xã Lào Cai tỉnh Lào Cai và Phong Thổ tỉnh Lai Châu. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Mường Khương tỉnh Lào Cai; Ma Li Pho, Ka Lãng tỉnh Lai Châu.

6- Cơ quan đại diện biên phòng khu vực Mường Tè tỉnh Lai Châu, huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên. Vùng quản lý từ nơi giao hội của sông Lý Tiên và sông Tháp Noa, Mường Tè tỉnh Lai Châu đến núi Thập Tầng Đại Sơn-nơi giao điểm biên giới của ba nước Trung Quốc-Việt Nam và Lào. Thành lập Trạm gặp gỡ hội đàm tại Mường Nhé tỉnh Điện Biên. Thành lập Điểm gặp gỡ tại Sín Thầu tỉnh Điện Biên.

Đại diện của các cụm đồn biên phòng thuộc sáu khu vực nói trên sẽ do đồn trưởng đồn biên phòng nơi thuận tiện đảm nhận. Phó đại diện biên phòng do đồn trưởng hoặc Phó đồn trưởng các đồn biên phòng trong cụm thay nhau đảm nhận.

B- CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI) CỦA HAI BÊN ĐẢM NHIỆM CÁC CÔNG VIỆC SAU:

1. Thông báo cho nhau và cùng hiệp thương xử lý các vấn đề xảy ra trong khu vực quản lý thuộc phạm vi quyền hạn của mỗi Bên.

2. Áp dụng biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn người, gia súc, phương tiện giao thông, khí tài bay vv... vượt biên giới trái phép cũng như những hành vi khác vi phạm hiệp ước, hiệp định biên giới và làm trở ngại tới mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước xảy ra trong vùng biên giới thuộc khu vực quản lý.

3. Tổ chức cho bộ đội biên phòng của hai Bên triển khai các hoạt động như giao lưu văn hoá, thể thao và cùng mời nhau đến chúc mừng nhân các ngày lễ lớn của hai nước.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

C- CHỨC TRÁCH CỦA ĐẠI DIỆN, PHÓ ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI) HAI BÊN.

1- Đại diện biên phòng (biên giới)

a. Trong khu vực quản lý, thuộc thẩm quyền của mình, thực hiện hiệp ước, hiệp định, biên giới và nhận thức chung đạt được giữa lãnh đạo cấp cao hai Bên cũng như bản Thoả thuận này .

b. Lãnh đạo công tác của Cơ quan đại diện biên phòng (biên giới), Trạm gặp gỡ hội đàm và Điểm gặp gỡ bên mình.

c. Hiệp thương giải quyết vấn đề xảy ra trong khu vực quản lý thuộc thẩm quyền của mình.

2- Phó Đại diện biên phòng (biên giới).

Hỗ trợ công tác của Đại diện biên phòng (biên giới). Khi Đại diện biên phòng (biên giới) không có mặt, Phó Đại diện được chỉ định sẽ thực hiện chức trách của Đại diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

D. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI) HAI BÊN TIẾN HÀNH LIÊN HỆ VÀ LÀM VIỆC THÔNG QUA CÁC HÌNH THỨC DƯỚI ĐÂY.

1- Đại diện, Phó Đại diện biên phòng (biên giới) làm việc thông qua phương thức hội đàm định kỳ mỗi quý một lần hoặc trao đổi thư và công văn. Hội đàm được tổ chức trong vùng biên giới của phía mời. Phía mời cần phải thông báo cho phía được mời trước 7-10 ngày về nội dung làm việc, thời gian, địa điểm và thành phần tham gia hội đàm. Sau khi nhận được lời mời trong thời gian 5 ngày, phía được mời phải có thông báo trả lời.

Căn cứ vào nhu cầu, kết quả hội đàm có thể được ghi lại bằng biên bản hội đàm.

2- Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng Trạm gặp gỡ hội đàm và những người được uỷ quyền làm Đại diện biên phòng (biên giới), căn cứ vào nhu cầu có thể mời phía Bên kia tổ chức gặp gỡ vào bất kỳ lúc nào. Thông thường, cuộc gặp được tổ chức vào ban ngày. Khi tình hình khẩn cấp có thể tổ chức vào ban đêm. Mỗi Bên sau khi nhận được tín hiệu yêu cầu gặp gỡ của phía Bên kia, cần nhanh chóng đến địa điểm gặp gỡ theo thời gian đã hẹn.

3- Trạm gặp gỡ hội đàm và Điểm gặp gỡ của hai Bên liên lạc với nhau bằng điện thoại hữu tuyến, thư tín hoặc treo cờ vào ban ngày hay tín hiệu đèn vào ban đêm tại vị trí qui định. Biện pháp liên lạc cụ thể do Đại diện biên phòng (biên giới) đối diện của hai Bên thoả thuận thống nhất.

E. HAI BÊN TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI SAU CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN BIÊN PHÒNG (BIÊN GIỚI).

1- Cùng tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân viên tham gia gặp gỡ hội đàm biên phòng của hai Bên khi xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu.

2- Cùng tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân viên tham gia gặp gỡ hội đàm biên phòng và phương tiện giao thông mang phù hiệu và giấy chứng nhận đã được thống nhất để xuất, nhập cảnh tại địa điểm thoả thuận.

3- Trong thời gian gặp gỡ hội đàm ở khu vực của phía Bên kia, nhân viên thuộc cơ quan đại diện biên phòng (biên giới) hai Bên không bị xâm phạm về an toàn thân thể, các tài liệu và vật phẩm đem theo.

4- Cùng cung cấp phương tiện giao thông, nơi làm việc và bảo đảm ăn, ở cần thiết cho nhân viên phía Bên kia khi tham gia các hoạt động gặp gỡ hội đàm được tổ chức trong phạm vi vùng biên giới của Bên mình.